

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33./2017/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 8 năm 2017.

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hữu Lộc**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Bá Ngọc**

2. Ông **Moong Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông: **Già Bá Lầu**; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông: **Vương Quốc Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2017/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2016 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Moong Thị H**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản T, xã L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Lương Phò C**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Bản T, xã L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng C**; Địa chỉ: Tòa nhà C - Quận H - Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Văn T**, Chức vụ: Tổng giám đốc; ủy quyền tham gia tố tụng cho **Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Kỳ Sơn**; Địa chỉ: K, M, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, người đại diện là bà **Vy Thị K** - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch. Có đơn xin xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn chị Moong Thị H trình bày: Chị và anh Lương Phò C tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng kể từ năm 2010 đến nay anh C nghiện ma túy, thường xuyên đánh đập, hành hạ chị Moong Thị H, không còn quan tâm đến gia đình, thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn vì vậy nay chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lương Phò C.

Về con: Vợ chồng có 04 con, cháu đầu tên Lương Khăm C, sinh ngày 27/6/1997, cháu thứ hai tên Lương Khăm P, sinh ngày 18/01/1998, cháu thứ ba Lương Thị D; sinh ngày 19/02/2004 và cháu thứ tư tên Lương Thị M; sinh ngày 12/7/2006. Nay nếu ly hôn, do hai cháu đầu đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên chị không yêu cầu gì, còn cháu thứ ba và thứ tư (Lương Thị D, Lương Thị M)

chưa đến tuổi trưởng thành nên chị yêu cầu được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Lương Phò C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Vợ chồng còn nợ Ngân hàng C chi nhánh huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng, yêu cầu Tòa án buộc anh Lương Phò C phải trả khoản nợ trên.

Về phía bị đơn anh Lương Phò C trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập nhiều lần và đã niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Lương Phò C không có mặt, vì vậy trong vụ án này phía bị đơn không thể hiện được yêu cầu gì đối với các yêu cầu của phía nguyên đơn.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng C chi nhánh huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An do bà Vy Thị K là người đại diện theo pháp luật. Trong văn bản số 08 ngày 09/8/2017 gửi nộp cho Tòa án đã xác nhận là hộ gia đình Lương Phò C và Moong Thị H đang vay món vay với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và lãi suất tính đến ngày 09/8/2017 là 266.283 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm tám ba đồng), tại phiên tòa hôm nay có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời yêu cầu Tòa án buộc hộ gia đình Moong Thị H và Lương Phò C trả số tiền nói trên.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là không tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Moong Thị H và anh Lương Phò C là vợ chồng. Về con, giao hai con chưa thành niên cho chị Moong Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Phò C. Về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về khoản nợ, đề nghị xác định khoản vay Ngân hàng C huyện Kỳ Sơn 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và lãi suất kèm theo là nợ chung, buộc chị Moong Thị H và anh Lương Phò C mỗi người có nghĩa vụ thanh toán 50% khoản nợ đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan các chứng cứ tài liệu và các tình tiết trong vụ án, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị Moong Thị H và anh Lương Phò C tổ chức đám cưới và sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1996, nhưng không đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật thì hai bên đã đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng đến thời điểm xin ly hôn giữa hai người vẫn không đăng ký kết hôn do đó trong mối quan hệ

giữa chị Moong Thị H và Lương Phò C không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữ vợ và chồng. Nay có bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Moong Thị H và anh Lương Phò C.

[2] Về con chung: Vợ chồng có bốn bốn con chung nhưng hiện tại hai cháu đầu là Lương Khăm C, sinh ngày 27/6/1997, cháu thứ hai tên Lương Khăm P, sinh ngày 18/01/1998 đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét. Đối với hai cháu thứ ba và thứ tư là Lương Thị D; sinh ngày 19/02/2004, Lương Thị M; sinh ngày 12/7/2006 là con chưa thành niên, nguyên đơn Moong Thị H yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Moong Phò C cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến gì nên Tòa chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về khoản nợ chung: Xét thấy khoản nợ vay Ngân hàng C huyện Kỳ Sơn đều được chị Moong Thị H và phía Ngân hàng thừa nhận và chị H cũng thừa nhận khoản vay này là vay để phát triển kinh tế gia đình vì vậy đủ cơ sở để xác định đây là khoản nợ chung giữa chị Moong Thị H và Lương Phò C. Tổng dư nợ tính đến ngày 09/8/2017 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền gốc và 266.283 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm tám ba đồng) lãi suất. Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên, cần buộc chị Moong Thị H và anh Lương Phò C phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng C huyện Kỳ Sơn, chia kỷ phần mỗi người 50% tổng số dư nợ.

[5] Về án phí: Đây là vụ án về ly hôn, chị Moong Thị H là nguyên đơn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đồng thời chị Moong Thị H còn có nghĩa vụ trả nợ nên còn phải chịu thêm khoản án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần tài sản có nghĩa vụ đối với người có yêu cầu độc lập. Anh Lương Phò C cũng là bên có nghĩa vụ trả nợ nên cũng phải chịu khoản án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần tài sản có nghĩa vụ đối với người có yêu cầu độc lập.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 15, 16, 53, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Moong Thị H và anh Lương Phò C là vợ chồng. Buộc chị Moong Thị H và anh Lương Phò C chấm dứt việc chung sống với nhau như vợ chồng.

2. Về con cái: Giao hai con chung là cháu Lương Thị D; sinh ngày 19/02/2004 và Lương Thị M; sinh ngày 12/7/2006 cho chị Moong Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Phò C.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc chị Moong Thị H và anh Lương Phò C có nghĩa vụ liên đới thanh toán khoản nợ vay Ngân hàng C Việt Nam đại diện ủy quyền là Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Kỳ Sơn số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền gốc và 266.283 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm tám ba đồng) lãi suất tính đến ngày 09/8/2017 cùng các khoản lãi suất phát sinh sau ngày 09/8/2017 theo như cam kết trong hợp đồng vay vốn. Chia kỷ phần mỗi người có nghĩa vụ như sau:

- Chị Moong Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc và 133.141 đồng (Một trăm ba mươi ba nghìn một trăm bốn một đồng) tiền lãi tính đến ngày 09/8/2017 cùng lãi suất phát sinh sau ngày 09/8/2017 theo như cam kết trong hợp đồng vay vốn.

- Anh Lương Phò C phải có nghĩa vụ thanh toán 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc và 133.141 đồng (Một trăm ba mươi ba nghìn một trăm bốn một đồng) tiền lãi tính đến ngày 09/8/2017 cùng lãi suất phát sinh sau ngày 09/8/2017 theo như cam kết trong hợp đồng vay vốn.

4. Về án phí:

* Buộc chị Moong Thị H phải chịu các khoản án phí sau:

- 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo liên lai số 0001202 ngày 27/04/2017 tại Chi cục thi hành án huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần tài sản có nghĩa vụ đối với người có yêu cầu độc lập;

* Buộc anh Lương Phò C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị phần tài sản có nghĩa vụ đối với người có yêu cầu độc lập;

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/8/2017). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Kỳ Sơn.
- Các đương sự
- THADS huyện Kỳ Sơn.
- Lưu sở sơ.
- Lưu VP/TA.

Lê Hữu Lộc